

ĐỀ ÁN

Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng đề án

Trong những năm qua, kinh tế tỉnh luôn tăng trưởng cao, đã trực tiếp thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng nhanh. Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội tỉnh, hệ thống thương mại đã có bước phát triển tương đối khá; cơ bản đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tuy nhiên, hiện trạng phát triển hệ thống thương mại trên địa bàn tỉnh còn những bất cập như: tự phát, thiếu cơ sở hạ tầng; chưa được tổ chức thành hệ thống, mạng lưới; khâu quản lý còn chưa được chặt chẽ và thiếu những điều kiện, yếu tố phát triển thuận lợi, đòi hỏi cần được sắp xếp lại để quản lý nhằm phát huy vai trò của bán buôn, bán lẻ đối với quá trình phát triển ngành thương mại nói riêng và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh nói chung.

Bên cạnh đó, cùng với xu hướng phát triển công nghệ số, thương mại điện tử (TMĐT) là xu hướng chung của hội nhập. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới ảnh hưởng nghiêm trọng tới hầu hết các lĩnh vực, phát triển TMĐT là một hướng đi đúng đắn, an toàn để duy trì các hoạt động kinh tế, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường trong và ngoài nước theo hình thái mới.

Hoạt động thương mại biên giới (TMBG) của Tỉnh chưa đạt được kết quả như mong muốn; các cặp cửa khẩu song phương chưa được đầu tư đồng bộ giữa 02 bên; chính sách khuyến khích phát triển, thu hút đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu còn chậm; kết cấu hạ tầng thương mại biên giới chưa đáp ứng được so với yêu cầu của thực tiễn và chưa phát huy được tiềm năng; Hoạt động buôn lậu qua biên giới vẫn còn xảy ra, ngày càng tinh vi và khó kiểm soát.

Do vậy, việc phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn tỉnh là yêu cầu cần thiết nhằm gia tăng các chuỗi cung ứng hàng hóa phục vụ tốt cho phát triển kinh tế, xã hội và đời sống của nhân dân; trong đó sẽ tập trung tổ chức sắp xếp, đầu tư, nâng cấp mạng lưới hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại; chủ động thu hút các nguồn lực, khai thác các tiềm năng, lợi thế của Tỉnh để phát triển TMBG cũng như phát triển nhanh các hoạt động kinh tế số, TMĐT tiệm cận với các tỉnh, thành phố lớn của cả nước và theo xu hướng chung của thế giới.

II. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

- Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

- Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

- Nghị định 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới.

- Quyết định số 45/2013/QĐ- Tg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

- Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045";

- Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030";

- Quyết định số 6184/QĐ-BCT ngày 19/10/2012 của Bộ Công Thương về việc Phê duyệt “Quy hoạch phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại cả nước đến 2020 và tầm nhìn đến 2030”;

- Quyết định số 6481/QĐ-BCT ngày 26/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy hoạch tổng thể phát triển mạng lưới chợ toàn quốc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2021-2025;

- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Phần II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THƯƠNG MẠI, THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Thực trạng hệ thống thương mại

1. Hệ thống chợ

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 58 chợ (4 chợ hạng 1; 8 chợ hạng 2 và 46 chợ hạng 3). Nhìn chung, hoạt động các chợ ngày càng quá tải, cơ sở vật chất của phần lớn các chợ trên địa bàn đã xuống cấp, chưa đáp ứng tốt nhất nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá.

Việc xây dựng cải tạo, nâng cấp chợ đặc biệt đối với các chợ nông thôn, chợ biên giới vẫn còn nhiều hạn chế do nguồn ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn; việc chuyển đổi mô hình chợ cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác thực hiện còn chậm; việc thu hút, thực hiện XHH trong đầu tư kinh doanh chợ còn ít được doanh nghiệp quan tâm do hiệu quả đầu tư mang lại thấp, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa.

2. Trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng tiện lợi

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 Trung tâm thương mại, 05 siêu thị tổng hợp, 02 siêu thị chuyên doanh và 60 cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh; Hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại ra đời đã đáp ứng tốt, thuận tiện hơn nhu cầu mua sắm của các đối tượng tiêu dùng, từng bước tạo thói quen mua sắm hàng hoá văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, quy mô và số lượng các siêu thị, trung tâm thương mại phát triển chưa đồng đều, một số đô thị trung tâm huyện vẫn chưa thu hút, phát triển phục vụ tốt nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân.

3. Các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng chuyên doanh

Các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng chuyên doanh (Thế giới di động, Điện máy xanh, Con cung, Nhà sách, văn phòng phẩm,..) được hình thành chủ yếu tại trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, nơi tập trung đông người, thuận tiện về giao thông. Hệ thống cửa hàng bán lẻ, cửa hàng chuyên doanh đã góp phần làm phong phú, đa dạng thị trường.

4. Sàn giao dịch nông sản tỉnh

Sàn giao dịch nông sản tỉnh hiện đã hỗ trợ được 85 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với 337 sản phẩm tham gia chào bán sản phẩm trên Sàn. Đa số thành viên tham gia là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm Hạt điều và các sản phẩm khác như: tiêu, cà phê, tổ yến, trái cây, sản phẩm chế biến từ gỗ cao su, sản phẩm thủ công mỹ nghệ....

Hoạt động của Sàn giao dịch nông sản tỉnh đã tạo lập một không gian để kết nối online các doanh nghiệp, giữa người mua và người bán; bước đầu đã được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh quan tâm tham gia, đưa sản phẩm lên Sàn, trao đổi thông tin về sản phẩm, giá cả, tình hình thị trường, nhu cầu cung ứng... Tuy nhiên, hoạt động của Sàn chỉ dừng lại ở việc kết nối giữa các doanh

nghiệp, khách hàng; hỗ trợ tiếp cận và làm quen với cách thức giao dịch của Sàn thương mại điện tử, các doanh nghiệp sau khi cập nhật các thông tin trên Sàn sẽ tự liên hệ với nhau để thực hiện giao dịch; hiện Sàn chưa đủ điều kiện để thiết lập bộ phận kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa, năng lực sản xuất kinh doanh, khả năng cung ứng, giải quyết các vấn đề tranh chấp khi có mâu thuẫn phát sinh, cũng như các giải pháp tín dụng đảm bảo giao dịch và phương thức thanh toán trực tuyến,...

5. Về hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 1.325.894 thuê bao điện thoại, trong đó cố định 14.257 thuê bao, di động 1.311.637 thuê bao, số thuê bao di động đạt 131/100 dân; thuê bao internet đạt 89/100 dân.

- Có 03 đơn vị trên địa bàn tỉnh đăng ký cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (Sàn giao dịch TMĐT); 55 tổ chức, cá nhân có thông báo Website bán hàng (09 cá nhân, 46 doanh nghiệp, hộ kinh doanh);

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh có thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông đã triển khai cung cấp dịch vụ và chấp nhận thanh toán hóa đơn của các cá nhân, hộ gia đình qua các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cùng với xu hướng ứng dụng TMĐT trong mua sắm hàng hóa chung của cả nước, người dân trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã tiếp cận nhanh việc mua sắm hàng hóa trực tuyến; Tuy nhiên mức độ ứng dụng của doanh nghiệp và thói quen tiêu dùng truyền thống vẫn là trở ngại để đẩy mạnh phát triển TMĐT của tỉnh.

- Nguồn lực CNTT tại doanh nghiệp chưa đáp ứng; các phương tiện, ứng dụng TMĐT tại doanh nghiệp chưa đầy đủ; Việc cung cấp các dịch vụ số đối với người bán và khách hàng cá nhân khi mua hàng chưa được triển khai, đa số vẫn còn sử dụng tiền mặt để thanh toán tại các cửa hàng, điểm bán lẻ.

6. Về hoạt động thương mại biên giới

6.1. Hoạt động XNK biên mậu:

Giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu biên mậu tăng trưởng đều, năm sau cao hơn năm trước và chủ yếu tập trung nhiều nhất tại cửa khẩu quốc tế Hoa Lư.

a) Xuất khẩu:

Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2016-2020 đạt 440 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 14,4%.

Các mặt hàng xuất khẩu chính qua cửa khẩu chủ yếu là: Vật tư nông nghiệp, thiết bị máy móc, hàng tiêu dùng, phân bón và xi măng,...

b) Nhập khẩu:

Tổng kim ngạch nhập khẩu giai đoạn 2016-2020 đạt 1.215 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15,2%; Các cửa khẩu chính: Hoàng Diệu, Lộc Thịnh đã có sự gia tăng về nhanh về kim ngạch, do thu hút thêm một số mặt hàng mới nhập

khẩu qua cửa khẩu như hạt điều thô, chuối tươi, củ mỳ, cao su, đá granite, dầu chai, gỗ từ rừng trồng,...

6.2. Trao đổi mua bán hàng hóa của cư dân biên giới

Cư dân biên giới tại khu vực cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, cửa khẩu chính Hoàng Diệu, Lộc Thịnh, cửa khẩu phụ Tân Tiến và lối mở Lộc Tấn đều có hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa với cư dân biên giới của Campuchia, tuy nhiên số lượng và giá trị nhỏ lẻ, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân vùng biên;

Việc trao đổi mua bán của cư dân biên giới thông qua các chợ xã biên giới rất hạn chế, do điều kiện về địa lý không thuận tiện, chợ nằm cách xa đường biên. Mặt khác, do mật độ cư dân sinh sống tại khu vực giáp biên giữa tỉnh Bình Phước và các tỉnh phía Campuchia còn thưa thớt nên việc giao thương, trao đổi mua bán của cư dân biên giới còn nhỏ lẻ, chủ yếu là các mặt hàng tiêu dùng cho gia đình như: thực phẩm, bột giặt, nước rửa chén, đồ nhựa, mì ăn liền, trái cây, sản lát, than củi...

(Kèm theo Phụ lục 1 về kim ngạch XNK giai đoạn 2016-2020)

6.3. Hoạt động đầu tư, thương mại

a) Hoạt động đầu tư

Chủ yếu được triển khai tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, đến nay đã thu hút được 91 dự án đầu tư với diện tích đất cho thuê là 1.685 ha; Có 38 dự án đã xây dựng và đi vào hoạt động, chủ yếu là thu mua nông sản với diện tích khoảng 140 ha, thu hút khoảng 400 lao động; 14 dự án đang triển khai xây dựng với diện tích khoảng 91ha; các dự án còn lại đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện dự án đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư còn chậm, hiệu quả kinh tế mang lại chưa cao, chưa tạo động lực lớn để lan tỏa, thu hút phát triển kinh tế biên mậu;

Hệ thống hạ tầng giao thông đã và đang được đầu tư hoàn thiện: Tuyến QL13 và tuyến đường phía Tây QL13 đang được đầu tư kết nối đến cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư; tuyến ĐT 759B đến cửa khẩu Hoàng Diệu, tuyến ĐT 757B đến cửa khẩu phụ Tân Tiến; tuyến đường Minh Lập - Lộc Hiệp,...; bên cạnh đó UBND các huyện biên giới cũng đã đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên các lĩnh vực, đặc biệt là việc nâng cấp các tuyến giao thông kết nối với các xã, huyện tạo sự thuận lợi trong việc vận chuyển, giao thương giữa các địa phương trong tỉnh cũng như kết nối giữa Tỉnh với các tỉnh thành lân cận và các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia.

b) Hoạt động thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại có quy mô còn nhỏ, chưa có chợ đầu mối, các trung tâm bán buôn nông sản, thực phẩm, hàng nguyên liệu và hàng công nghiệp. Các loại hình dịch vụ như tư vấn, cung cấp thông tin, sơ chế, đóng gói, bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển hàng hoá, tài chính,... tại các cửa khẩu chưa phát triển. Tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư dự án Cảng cạn IDC, kho bãi đã được doanh nghiệp quan tâm đầu tư, tuy nhiên tiến độ còn chậm, chưa đi vào hoạt động;

Hoạt động mậu dịch biên giới quy mô nhỏ lẻ, chưa phát huy được tiềm năng. Doanh nghiệp kinh doanh, phân phối phát triển chậm, chưa đủ lực tham gia trực tiếp vào thị trường Campuchia.

Du lịch tỉnh đang trong giai đoạn hình thành, các điểm đến du lịch chưa có sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, thiếu hệ thống dịch vụ phụ trợ và chưa có tính cạnh tranh cao để thu hút khách du lịch. Đặc biệt, chưa hình thành được các loại hình du lịch thương mại cửa khẩu, du lịch Caravan. Các công ty kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế còn ít và đội ngũ hướng dẫn viên du lịch chưa thực sự am hiểu về kinh tế biên mậu nên sức lan tỏa chưa cao. Các tuyến du lịch được kết nối nhưng hình thành chưa rõ nét, đặc biệt là tuyến du lịch quốc tế qua cửa khẩu Hoa Lư chưa thu hút được các đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế trong và ngoài tỉnh tham gia. Do vậy, chưa đẩy mạnh được công tác xúc tiến du lịch làm gia tăng giá trị các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh.

6.4. Hoạt động Xúc tiến thương mại

Hoạt động xúc tiến thương mại trong thương mại biên giới thời gian qua chưa được đẩy mạnh; công tác xúc tiến thương mại, tăng cường kết nối giao thương, hợp tác thương mại và đầu tư giữa doanh nghiệp hai nước như: Hội chợ các tỉnh giáp biên, hội chợ biên giới cửa khẩu, hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao... chưa được thường xuyên kết nối để tổ chức, mặt khác do điều kiện địa lý, tình hình dân cư khu vực giáp biên nằm sâu trong nội địa cách xa đường biên nên công tác XTTM chỉ thực hiện nội tỉnh, chưa gắn kết với tỉnh bạn.

6.5. Các tác động ngoài tỉnh

Các tỉnh Tbong Khmum, Mondulkiri, Kratie là 03 tỉnh biên giới phía đông bắc thuộc Campuchia tiếp giáp tỉnh Bình Phước, các tỉnh trên có điều kiện kinh tế kém phát triển, khu dân cư, thương mại cách xa đường biên, vì vậy việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế biên mậu của Tỉnh gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác cơ chế chính sách thương mại biên giới các tỉnh giáp biên phía Campuchia chưa ổn định; vẫn còn tồn tại nhiều thủ tục địa phương gây khó khăn cho thương nhân, làm hạn chế hoạt động thông thương hàng hóa của các doanh nghiệp qua cửa khẩu của Tỉnh.

Hạ tầng giao thông liên vùng và các tỉnh biên giới phía Campuchia kết nối với tỉnh Bình Phước chưa thuận lợi, cách xa kho cảng, nhà máy,... dẫn đến chi phí vận hành, lưu thông hàng hóa 02 chiều từ Campuchia qua các cửa khẩu của tỉnh về Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn so với tỉnh Tây Ninh, vì vậy hoạt động kinh tế biên mậu của tỉnh gặp nhiều khó khăn, tính cạnh tranh kém.

II. Kết quả đạt được:

Hệ thống thương mại trên địa bàn tỉnh đã đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu hàng hoá phục vụ sản xuất và tiêu dùng nhân dân. Thị trường hàng hoá đa dạng phong phú, chất lượng ngày được nâng cao, các loại hình dịch vụ gắn liền với lưu thông hàng hoá phát triển, thúc đẩy phục vụ sản xuất, đời sống và giải quyết việc làm cho người lao động, đóng góp phát triển KTXH của tỉnh.

Tại một số đô thị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động thương mại - dịch vụ từng bước được đầu tư hiện đại; hệ thống phân phối hàng hóa đã phủ khắp

các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh góp phần phục vụ tốt nhu cầu nhân dân; đã và đang hình thành thói quen tiêu dùng văn minh, hiện đại đối với bà con tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Sự phát triển của kinh tế tư nhân trong ngành thương mại, dịch vụ đã góp phần vào gia tăng quy mô thương mại của tỉnh, đóng góp tích cực vào tăng thu ngân sách địa phương;

Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã từng bước triển khai, ứng dụng thành công công nghệ số và các hoạt động TMĐT trên các sàn giao dịch, thực hiện kết nối, giao dịch kinh doanh số giúp doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và chi phí; đã nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ số để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động thương mại biên giới của Tỉnh, không chỉ thu hút các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh tham gia mà còn thu hút các doanh nghiệp và lượng hàng hóa đa dạng từ các tỉnh thành lân cận, đặc biệt là từ TP. Hồ Chí Minh.

Hệ thống cửa khẩu của Bình Phước trải đều trên tuyến biên giới thuận lợi cho việc giao lưu, trao đổi buôn bán với các tỉnh giáp biên thuộc Campuchia và các nước thứ 3;

Công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng tại các Ban quản lý cửa khẩu luôn chặt chẽ; các quy trình thủ tục kiểm tra giám sát hàng hóa, người và phương tiện luôn được thực hiện đúng quy định, đảm bảo thuận lợi nhất cho hoạt động XNK, thông quan hàng hóa của doanh nghiệp và trao đổi mua bán của cư dân biên giới; phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

Nhìn chung, hệ thống thương mại trên địa bàn tỉnh đã kết hợp hài hòa giữa loại hình bán lẻ truyền thống và loại hình bán lẻ hiện đại, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng dân nhân; hoạt động thương mại biên giới mặc dù có quy mô còn nhỏ cũng đã góp phần phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo ANQP tại địa phương. Tuy nhiên để nâng cao chất lượng phục vụ, gia tăng sức mua, khai thác hiệu quả thương mại biên giới cũng như tiếp cận nhanh với công nghệ số để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cần thiết phải tiếp tục hỗ trợ, đẩy mạnh phát triển cả về chất, lượng, quy mô hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG để tạo động lực tăng trưởng mạnh mẽ thương mại dịch vụ, đóng góp vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh.

III. Hạn chế, nguyên nhân

1. Hạn chế

Sự phát triển của hệ thống thương mại trong thời gian qua chưa bắt kịp sự phát triển kinh tế, xã hội và đời sống của nhân dân, đặc biệt là trong bối cảnh tỉnh nhà đang phát triển nhanh xu hướng công nghiệp hóa, đô thị hóa. Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa thu hút được các tập đoàn thương mại bán lẻ lớn, do đó, chưa hình thành các siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi của hàng bán lẻ với quy mô lớn nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tại các khu vực đô thị và các khu vực phát triển công nghiệp với lượng dân cư và công nhân đông đúc.

Hệ thống thương mại phát triển không đồng đều giữa khu vực nông thôn và đô thị, giữa vùng trung du và miền núi (tập trung phát triển ở các địa phương phía

Nam của tỉnh như TP. Đồng Xoài, huyện Chơn Thành, Đồng Phú và kém phát triển ở khu vực phía Bắc của tỉnh như huyện Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập).

Một số chợ đã xuống cấp nên chưa thể hiện vai trò trung tâm trong phát luồng hàng hóa và là đầu mối giao thương hàng hoá tại địa phương và các vùng lân cận nên việc tham gia thúc đẩy hàng hóa sản xuất tại địa phương còn nhiều hạn chế.

Việc triển khai thực hiện xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng thương mại, chuyên giao chợ cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác và quản lý thực hiện còn chậm.

Người tiêu dùng vẫn chưa đặt niềm tin vào mua sắm trực tuyến; Nguồn nhân lực ứng dụng TMĐT trong các doanh nghiệp còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên trách TMĐT còn thiếu; nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm, chú trọng ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất kinh doanh. (*tỷ lệ bán lẻ hàng hóa qua kênh thương mại hiện đại chiếm khoảng 15%; doanh thu hoạt động TMĐT chỉ chiếm khoảng 2% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh*). Mặt khác, việc triển khai ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp mới ở giai đoạn đầu nên hiệu quả chưa cao, chưa theo kịp và tương xứng với yêu cầu phát triển chung của cả nước.

Tỉnh có đường biên giới dài, tuy nhiên mới chỉ có 01 cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, đã ảnh hưởng và hạn chế đối với việc kết nối, giao thương, vận chuyển liên vận qua nước thứ 3.

Cơ sở hạ tầng thương mại biên giới còn thiếu và yếu, phát triển chưa đồng bộ, còn thiếu các loại hình thương mại hiện đại như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, đặc biệt là hệ thống ngân hàng phục vụ cho nhu cầu thanh toán biên mậu và hệ thống chợ biên giới nhằm thúc đẩy việc trao đổi thương mại cư dân biên giới.

Chưa khai thác hết các sản phẩm hàng hóa có tiềm năng và là lợi thế của Tỉnh; đa số các mặt hàng xuất khẩu được thực hiện từ doanh nghiệp và hàng hóa ngoài tỉnh.

Chợ các xã biên giới nằm sâu trong nội địa, chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân trong xã, chưa tham gia nhiều vào hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa của cư dân biên giới hai nước.

Vẫn còn tình trạng buôn lậu qua biên giới, các vụ việc vi phạm ngày càng tinh vi và khó kiểm soát.

2. Nguyên nhân

Do ngân sách nhà nước còn hạn chế, nguồn vốn tín dụng dành cho các thành phần kinh tế tham gia vay đầu tư còn thấp. Các tập đoàn lớn, nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh chưa có, thị trường bán lẻ chưa thật sự hấp dẫn, do mật độ dân cư thấp và sức mua không lớn.

Các doanh nghiệp kinh doanh thương mại của Bình Phước có quy mô nhỏ, vốn ít nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình mở rộng sản xuất và phát triển thị trường.

Điều kiện kinh tế của các xã nông thôn, vùng sâu vùng xa còn khó khăn, mức sống thấp nên việc phát triển hệ thống cung cấp hàng hóa còn chậm, ít được doanh nghiệp quan tâm, đầu tư do khả năng sinh lời thấp.

Nhận thức của người dân về TMĐT vẫn chưa cao; các doanh nghiệp đánh giá tầm quan trọng, lợi ích của TMĐT chưa được đầy đủ và đúng mức; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hầu hết là doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy mô hạn chế, chưa thực sự chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ số và triển khai phát triển TMĐT. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp có quan tâm tuy nhiên do khả năng tài chính hạn hẹp, thiếu trang thiết bị và nguồn nhân lực quản trị nên việc ứng dụng TMĐT chưa thật sự thành công.

Một số cửa khẩu của tỉnh đã được đề xuất TW nâng cấp thành cửa khẩu Quốc tế, cửa khẩu chính,..nhưng do chưa được bổ sung quy hoạch hệ thống cửa khẩu trên cả nước nên chưa xem xét;

Do ngân sách còn khó khăn nên việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cửa khẩu còn nhiều hạn chế, phát triển chưa xứng với tiềm năng.

Hạ tầng giao thông vẫn còn chưa hoàn thiện trong kết nối với cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ; chưa đáp ứng được nhu cầu vận chuyển, lưu thông hàng hóa với khối lượng lớn. Mặt khác do vị trí địa lý, xa bến cảng, nhà máy, ít thuận tiện hơn so với các tỉnh khác lân cận nên đã phần nào hạn chế các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn Tỉnh.

Khu đô thị, dịch vụ, dân cư khu vực biên giới giữa tỉnh Bình Phước và các tỉnh giáp biên phía Campuchia hầu như không có, nằm sâu trong nội địa nên không có các hoạt động giao thương trao đổi mua bán của cư dân biên giới tại các chợ xã biên giới;

Do trình độ, nhận thức không sâu, thiếu việc làm, thu nhập và mức sống còn khó khăn... nên một số cư dân biên giới đã tham gia hoạt động vận chuyển hàng hóa buôn lậu trái phép qua biên giới.

Phần III

BỐI CẢNH, QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

I. Bối cảnh

Hiện nay, tỉnh nhà đang chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa. Do đó hoạt động thương mại nội tỉnh đã có sự gia tăng đáng kể để phục vụ cho nhu cầu của người dân ngày càng tăng. Tuy nhiên, sức mua thị trường, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng chưa cao (*chỉ bằng 1% của cả nước*). Mặt khác do hạ tầng thương mại còn nhiều hạn chế, các chợ truyền thống đã xuống cấp, các loại hình thương mại hiện đại TTTM, siêu thị quy mô còn nhỏ, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân đặc biệt tại khu vực đô thị. Đây là áp lực buộc hệ thống thương mại phải tận dụng cơ hội và giải quyết các tồn tại hạn chế để đáp ứng được quá trình phát triển của tỉnh nhà trong thời gian tới.

Kể từ năm 2020 đến nay, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, giãn cách kéo dài đã khiến chuỗi cung ứng hàng hóa đáp ứng không liên tục. Trong bối cảnh đó, TMĐT được các cơ quan quản lý nhà nước đặc biệt chú trọng để thúc đẩy phát triển và trở thành phương thức giao dịch được sử dụng phổ biến. Đây là lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng; góp phần đảm bảo cung ứng hàng hóa, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong đại dịch, hỗ trợ quảng bá sản phẩm địa phương có thể mạnh. Do đó phát triển công nghệ số, thương mại điện tử (TMĐT) của tỉnh đã bắt đầu hình thành theo xu hướng chung của cả nước. Tuy nhiên với xuất phát điểm còn thấp, (*doanh thu hoạt động TMĐT chỉ chiếm khoảng 2% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh*) việc triển khai ứng dụng TMĐT hiệu quả chưa cao.

Thương mại biên giới của Tỉnh có quy mô nhỏ, thiếu ổn định và chưa tương xứng với tiềm năng; đòi hỏi cần phải đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới trên cơ sở khai thác các tiềm năng, lợi thế, thu hút các nguồn lực góp phần vào việc gia tăng tỷ trọng thương mại dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của Tỉnh; đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

Vì vậy, trong thời gian tới Tỉnh cần đề ra những giải pháp thật sự hiệu quả để phát triển hệ thống thương mại, TMĐT và TMBG.

II. Quan điểm và mục tiêu phát triển

1. Quan điểm phát triển

Phát triển thương mại, dịch vụ kịp thời để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và đời sống của nhân dân; tập trung vào các lĩnh vực phân phối, bán lẻ, vận tải, logistics. Thu hút đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ như: TTTM, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối, chợ nông thôn; phát triển thương mại biên giới gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống của cư dân khu vực biên giới.

Ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nhanh TMĐT trên cơ sở huy động tối đa mọi nguồn lực, dựa trên nền tảng số, công nghệ mới; coi TMĐT là công cụ quan trọng để hiện đại hóa lĩnh vực thương mại của tỉnh tiệm cận với các tỉnh, thành phố lớn của cả nước trong giai đoạn tới.

Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển thương mại biên giới; nâng cao đời sống của cư dân khu vực biên giới, góp phần phát triển kinh tế xã hội gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng khu vực biên giới; Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh sản xuất, chế biến, xuất khẩu biên mậu các mặt hàng có giá trị gia tăng, các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh nhằm mở rộng quy mô thương mại.

2. Mục tiêu tổng quát

Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại phát triển đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại.

Đảm bảo các điều kiện để hệ thống thương mại phù hợp với yêu cầu tổ chức không gian kinh tế, không gian đô thị, phục vụ thuận tiện với chất lượng dịch vụ cao cho người tiêu dùng, cho thương nhân; Chú trọng thu hút đầu tư, phát triển hệ thống thương mại hiện đại tại khu vực đô thị, tuy nhiên vẫn tiếp tục quan tâm phát

triển hệ thống thương mại tại khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa để phục vụ nhân dân.

Mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa của tỉnh trong và ngoài nước, đặc biệt thông qua ứng dụng TMĐT, đẩy mạnh giao dịch TMĐT xuyên biên giới.

Phát triển TMBG hiệu quả, vững chắc, vừa góp phần phát triển kinh tế xã hội tỉnh gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng khu vực biên giới.

Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng, đã qua chế biến, các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; hỗ trợ việc nhập khẩu các sản phẩm nông sản, các nguyên vật liệu phục vụ cho việc sản xuất, chế biến của các doanh nghiệp để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp mở rộng cơ sở hạ tầng khu vực biên giới đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giao thương qua biên giới; Quản lý hoạt động TMBG đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và năm 2030

- Phát triển hệ thống thương mại tăng về quy mô, đảm bảo việc hỗ trợ, gắn kết giữa sản xuất với thương mại và nhu cầu tiêu dùng của người dân; ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh phát triển TMĐT của tỉnh theo hướng hiện đại, tiệm cận với các tỉnh, thành phố lớn của cả nước trong giai đoạn đến năm 2030.

- Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng đến năm 2025 đạt khoảng 79.235 tỉ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 10,34 %; Đến năm 2030 đạt khoảng 151.000 tỉ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân 2026-2030 đạt 13,5% - 17%;

- Đến năm 2025 hàng hóa qua kênh thương mại điện tử chiếm 5% và đến năm 2030 là 10% trên tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng tỉnh; hàng hóa qua kênh thương mại hiện đại đến năm 2025 chiếm khoảng 25% và đến năm 2030 chiếm 35% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng tỉnh.

- Tập trung phát triển các Trung tâm thương mại, siêu thị, khu mua sắm tập trung tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Chơn Thành, huyện Đồng Phú, huyện Hớn Quản, huyện Phú Riềng trong giai đoạn 2022-2025 và tiếp tục phát triển tại huyện Bù Đăng, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập trong giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển Chợ đầu mối nông sản gắn với hình thành Trung tâm dịch vụ logistics của tỉnh đóng vai trò dự trữ, sơ chế, bảo quản trung chuyển hàng hóa từ khu vực Miền trung, Tây nguyên phục vụ từ xa cho thị trường Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các tỉnh lân cận;

- Phát triển các Kho thương mại gắn với các Khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu; Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định. Đẩy mạnh phát triển các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh tại các huyện, thị, thành phố;

- Tổng kim ngạch xuất khẩu biên mậu giai đoạn 2021- 2025 đạt khoảng 900 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 13,3%; giai đoạn 2026- 2030 đạt 1.800 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,5%.

- Tổng kim ngạch nhập khẩu biên mậu giai đoạn 2021- 2025 đạt khoảng 1.650 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11%; giai đoạn 2026- 2030 đạt 3.150 triệu USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10,2%.

- Triển khai nâng cấp cửa khẩu phụ Tân Tiến - Bù Đốp lên thành cửa khẩu chính, cửa khẩu Hoàng Diệu lên thành cửa khẩu quốc tế; thành lập cửa khẩu phụ Ô Huýt (Đắk Ô) - Bù Gia Mập, địa điểm (X16) thành cửa khẩu chính Lộc Tấn.

- Phát triển kết cấu hạ tầng tại khu vực biên giới: cầu, đường, kho bãi, cảng cạn, Trung tâm logistics...; Triển khai xây dựng hạ tầng 03 cửa khẩu Hoàng Diệu, Tân Tiến, Lộc Thịnh; Đầu tư xây dựng nhà làm việc và nhà ở cho các lực lượng chức năng tại cửa khẩu và lối mở biên giới, công trình Quốc môn và các công trình chức năng khác theo quy định;

- Tăng cường thu hút các nguồn vốn cho phát triển kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, Chợ đường biên; Khu Thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp cửa khẩu Hoàng Diệu, Lộc Thịnh và Tân Thành;...; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư các loại hình dịch vụ tại cửa khẩu, tập trung vào kho bãi, dịch vụ logistics, tài chính,... theo quy hoạch phân khu chức năng các cửa khẩu. Tập trung thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng, tăng khả năng lấp đầy tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư góp phần thúc đẩy phát triển thương mại biên giới.

- Hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối tới các cửa khẩu; nâng cấp các tuyến đường đã xuống cấp tạo sự thuận lợi trong kết nối, vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu.

Phần IV

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp thu hút, kêu gọi đầu tư

- Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch ngành công thương hàng năm xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG; ban hành danh mục thu hút đầu tư phát triển hợp lý, đồng bộ.

- Khuyến khích, đẩy mạnh thu hút đầu tư các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đầu tư phát triển hệ thống thương mại và TMĐT, TMBG; huy động mọi nguồn vốn của tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển hạ tầng thương mại.

- Đề xuất Bộ Ngoại giao rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống cửa các khẩu, lối mở trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia; thu hút, hỗ trợ đầu tư phát triển các cặp chợ đường biên, tạo thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa cư dân qua biên giới.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư gồm: Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia; vốn thu hút đầu tư nhằm đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu như: chợ đầu mối, chợ dân sinh ở nông thôn, trung tâm bán buôn tổng hợp, trung tâm kho vận, logistics...; Huy động các nguồn vốn ODA, FDI, các nguồn vốn đầu tư của tư nhân và doanh nghiệp vào phát triển hệ thống thương mại, TMĐT trên địa bàn tỉnh trên cơ sở vận dụng các chính sách ưu đãi phù hợp với chính sách chung của Nhà nước và các cơ chế,

chính sách đặc thù của tỉnh. Dự kiến tổng vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng thương mại, TMĐT và TMBG khoảng 12.318 tỷ đồng. Trong đó vốn NSTW hỗ trợ đầu tư khoảng 669,8 tỷ đồng, ngân sách tỉnh khoảng 1.048 tỷ đồng và đa phần là nguồn vốn XHH đầu tư khoảng 10.601 tỷ đồng; việc triển khai các dự án đầu tư sẽ căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, không đầu tư dàn trải và phải được rà soát, xem xét, lựa chọn đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm (*Có phụ lục 2, 3 kèm theo*)

+ Nguồn vốn từ các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế: Đây là nguồn vốn chủ yếu để phát triển hệ thống kho, chợ đầu mối, cửa hàng tiện lợi, chợ dân sinh; Thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào TTTM, siêu thị.....

+ Nguồn vốn từ ngân sách: Nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước bao gồm vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ không hoàn lại. Trong đó, vốn từ ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản, chợ xã nông thôn vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chợ biên giới; Hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối tới các cửa khẩu; nâng cấp các tuyến đường đã xuống cấp tạo sự thuận lợi trong kết nối, vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu.

+ Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Thu hút đầu tư trực tiếp vào phát triển kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại như: TTTM, Siêu thị, Trung tâm dịch vụ logistics...

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Vận dụng Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư nhằm thu hút mạnh và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trong nước vào phát triển hạ tầng thương mại, TMĐT, TMBG.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách về đất đai, thuế quan, tín dụng,..

Xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng thương mại, TMĐT, TMBG hàng năm và từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển chung và phù hợp với các mục tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định còn chưa phù hợp, các chính sách hỗ trợ nhằm đẩy mạnh phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG.

3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Hỗ trợ các doanh nghiệp về đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp;

Tăng cường công tác đào tạo, thu hút lực lượng lao động có trình độ, kỹ thuật vào hoạt động thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn, bao gồm cả cán bộ quản lý trong cơ quan nhà nước, cán bộ quản lý tại doanh nghiệp và nhân viên trong các doanh nghiệp.

Khuyến khích, vận động doanh nghiệp đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ đi đôi với đào tạo và đào tạo lại lao động; từng bước xây dựng lực lượng lao động có kỹ năng, có kiến thức chuyên môn đáp ứng trước bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

4. Giải pháp tăng cường công tác quản lý Nhà nước

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính để loại bỏ và đề xuất loại bỏ các loại giấy tờ, thủ tục không còn phù hợp; đơn giản hóa các thủ tục cấp giấy phép kinh doanh những mặt hàng kinh doanh có điều kiện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại, thực hiện quản lý có mục tiêu, có kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết để kịp thời đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung chính sách, quy hoạch, kế hoạch phù hợp. Chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, bình ổn thị trường, phát triển TMĐT, TMBG.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, TMĐT; triển khai các giải pháp quản lý, phát triển hạ tầng thương mại: chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, các cửa hàng bán buôn, bán lẻ, các đại lý, cửa hàng tiện lợi..., phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, tạo điều kiện cho thị trường phát triển lành mạnh, ổn định.

Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình ban quản lý chợ sang cho doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; quan tâm thói quen mua bán, tiêu dùng của tiểu thương và người dân để chợ truyền thống hoạt động có hiệu quả; nghiên cứu triển khai các hoạt động thương mại dịch vụ về đêm phù hợp tại từng địa phương.

Ban quản lý các cửa khẩu, lực lượng Hải quan, Biên phòng và các ngành chức năng tiếp tục phối hợp thống nhất trong điều phối, quản lý các hoạt động tại các cửa khẩu Hoa Lư, Hoàng Diệu, Lộc Thịnh theo quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới, đất liền.

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của CBCS,VC, doanh nghiệp và người dân về phát triển kinh tế biên mậu.

5. Giải pháp tăng cường xúc tiến thương mại

Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng thông tin XTTM; Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối, trao đổi, khai thác thông tin XTTM; ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số vào hoạt động XTTM của doanh nghiệp.

Phối hợp tổ chức các chương trình hội thảo, đào tạo tập huấn trực tiếp và trực tuyến cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đào tạo kỹ năng tham gia hội chợ, triển lãm; kỹ năng XTTM, kỹ năng thiết kế bao bì, nhãn hiệu, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm; ứng dụng thương mại điện tử; phổ biến quy tắc xuất xứ và cách đáp ứng quy tắc xuất xứ để giúp các doanh nghiệp nắm bắt, tận dụng các cơ hội từ Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nâng cao hơn nữa việc tận dụng các ưu đãi trong các FTAs,...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động XTTM trong nước đối với các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh và các sản phẩm mới; trong đó tập trung vào các chương trình trọng điểm, có tính chất khu vực, quốc tế; Duy trì, mở rộng quy mô và đổi mới phương thức tổ chức, tham gia Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa thường niên của tỉnh. Tăng cường tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối

cung cầu trực tiếp giữa doanh nghiệp, nhà phân phối với người người sản xuất. Chú trọng kết nối tiêu thụ các loại hàng hóa nông sản, sản phẩm OCOP. Lựa chọn tham gia kết nối giao thương tại các tỉnh khác nhau để doanh nghiệp có cơ hội giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác, nhà phân phối, đại lý trên toàn quốc.

Tập trung triển khai hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực tỉnh nhằm duy trì kim ngạch xuất khẩu tại các thị trường trọng điểm, truyền thống; mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường mới, thị trường mới, tiềm năng; trong đó hướng sự chú ý tới các thị trường Việt Nam đã hoặc chuẩn bị ký kết các FTAs; Phối hợp tổ chức, tham gia đoàn XTTM tại thị trường nước ngoài, tập trung vào các thị trường có tiềm năng và nhập khẩu nhiều sản phẩm của tỉnh; đẩy mạnh XTTM trên môi trường trực tuyến, hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối giao thương, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư thông qua các hội nghị giao thương trực tuyến, tham gia gian hàng Hội chợ - triển lãm trực tuyến với các đối tác trong và ngoài nước.

6. Giải pháp ứng dụng KHCN và phát triển công nghệ số trong thương mại

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng dụng TMĐT cho người tiêu dùng và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trình độ quản lý, khai thác của doanh nghiệp, người dân.

Chú trọng hỗ trợ việc xây dựng và phát huy tốt công giao tiếp TMĐT, tạo cơ hội cho doanh nghiệp quảng bá thông tin, hình ảnh, tìm kiếm và lựa chọn đối tác trong quá trình sản xuất kinh doanh; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và TMĐT để đáp ứng yêu cầu thực tế.

Phát triển hạ tầng, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn triển khai giải pháp giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và xây dựng Website TMĐT; xây dựng các hệ thống tra cứu, truy xuất, kiểm soát lưu thông hàng hóa trên nền tảng số hóa bao gồm hóa đơn điện tử, tem điện tử, chứng từ xuất kho điện tử và các chứng từ thương mại khác.

Nâng cấp và mở rộng thêm các sản phẩm tham gia Sàn giao dịch nông sản tỉnh; bổ sung nguồn lực đảm bảo việc khai thác, vận hành sàn theo chức năng hoạt động nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân kết nối, mở rộng kênh tiêu thụ, giải quyết đầu ra sản phẩm nông sản tỉnh qua liên kết giao dịch, mua bán trực tuyến trên Sàn.

7. Giải pháp tăng cường công tác hội nhập, liên kết mậu biên

Duy trì các cơ chế phối hợp định kỳ và đẩy mạnh hiệu quả gặp gỡ trao đổi, hợp tác giữa chính quyền và cơ quan quản lý thương mại biên giới của tỉnh với các tỉnh biên giới phía Campuchia; liên hệ, tạo mối quan hệ đồng thuận thông qua các cuộc họp, gặp gỡ thân mật để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp giao thương qua lại các cửa khẩu của tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Biên bản ghi nhớ giữa UBND tỉnh Bình Phước với chính quyền các tỉnh phía Campuchia.

Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút kêu gọi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại cửa khẩu của mỗi bên, trong đó tập trung xây dựng đầu tư các loại hình thương mại dịch vụ tại cửa khẩu, kho bãi, dịch vụ logistics, tài chính,... thường xuyên thông tin cho nhau về thị trường của mỗi bên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp 02 bên tiếp cận nắm bắt thị trường lẫn nhau, đẩy mạnh các hoạt động giao thương phát triển thương mại biên giới.

Gia tăng cơ cấu ngành thương mại dịch vụ tại 03 huyện biên giới, góp phần nâng cao đời sống của cư dân biên giới, phát triển kinh tế xã hội Tỉnh gắn với đảm bảo an ninh - quốc phòng khu vực biên giới.

8. Giải pháp đẩy mạnh xuất nhập khẩu

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp các tỉnh giáp biên tiếp cận nắm bắt thị trường lẫn nhau. Khuyến khích xuất, nhập khẩu các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, hỗ trợ cho nhau để phục vụ cho hoạt động chế biến, sản xuất, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Đẩy mạnh việc hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh trong lĩnh vực đầu tư, sản xuất hàng hóa, dịch vụ nhằm mở rộng quy mô, nâng cao năng lực, kinh nghiệm, liên kết để khai thác hiệu quả hơn thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường các hoạt động XTTM, giao thương giữa các tỉnh giáp biên; mở rộng quy mô thương mại, đẩy mạnh sản xuất, chế biến, xuất khẩu biên mậu các mặt hàng có giá trị gia tăng, các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; liên kết đẩy mạnh kết nối, giao thương hàng hóa qua biên giới và nước thứ 3.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện phát triển hệ thống cung cấp hàng hóa đảm bảo cân đối hàng hóa, quy hoạch bố trí hợp lý các công trình hạ tầng thương mại tại khu trung tâm, khu đô thị mới, khu công nghiệp và các khu dân cư tập trung. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đổi mới phương thức quản lý và chuyển đổi công năng các chợ hoạt động không hiệu quả. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với dự án phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương lựa chọn, tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống thương mại, TMĐG theo hình thức xã hội hóa; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng TMĐT.

Phối hợp cơ quan Quản lý thị trường, các ngành chức năng áp dụng các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, TMĐT, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng vi phạm sở hữu công nghiệp để bảo đảm lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước.

Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác thông tin, dự báo thị trường; phân tích diễn biến cung - cầu, giá cả, thị trường. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát ổn định thị trường, bảo đảm cân đối cung - cầu các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trong mọi tình huống.

Thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thực hiện liên doanh, liên kết phát triển kinh tế biên mậu. Hỗ trợ các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức chương trình đưa hàng Việt về vùng biên giới, các hoạt động XTTM tại khu vực biên giới,...

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hệ thống thương mại, TMĐT (chợ đầu mối, chợ truyền thống, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm, kho thương mại, trung tâm logistics, sân giao dịch...) được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư theo Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư của quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tham mưu UBND tỉnh nguồn vốn xây dựng hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư; Hoàng Diệu, Lộc Thịnh, Tân Thành; xây dựng kết cấu hạ tầng cho các xã biên giới và các dự án có liên quan đến phát triển hạ tầng thương mại, thương mại biên giới tại các cửa khẩu nằm trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thu hút, kêu gọi các đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các Khu thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp cửa khẩu, khu vực biên giới.

3. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí triển khai đề án tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán đúng quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG; các hoạt động về phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn tỉnh và các nội dung của Đề án.

Thẩm định, cấp phép xuất bản tài liệu tuyên truyền phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn tỉnh của các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí xuất bản liên quan đến thông tin tuyên truyền về phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn tỉnh.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh và UBND cấp huyện biên giới tham mưu UBND tỉnh: Quy hoạch phát triển hệ thống cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch khu vực cửa khẩu theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ đối với các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Ban quản lý các cửa khẩu của tỉnh và các Sở, ngành xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện quy chế hoạt động trong khu vực cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

6. Sở Ngoại vụ

Tham mưu UBND tỉnh duy trì mối quan hệ hữu nghị, truyền thống với các tỉnh bạn giáp biên giới Campuchia và thực hiện các nội dung ký kết biên bản ghi nhớ, biên bản hợp tác trên các lĩnh vực nhằm phục vụ phát triển kinh tế, thương mại biên giới.

Hỗ trợ các cơ quan chức năng và doanh nghiệp công tác lãnh sự khi tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch tại Campuchia.

7. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành, địa phương có liên quan xây dựng, bổ sung đề xuất các hình thức vận tải phục vụ cho việc vận chuyển, giao thương hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới được thuận lợi, gia tăng lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

Đề xuất, chủ động phối hợp xây dựng kế hoạch vốn hàng năm và giai đoạn 2021 – 2025, 2026 - 2030 đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông kết nối với các Khu kinh tế, cửa khẩu theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

8. Sở Xây dựng, Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng

Phối hợp với các Sở ngành và địa phương trong việc thẩm định, góp ý xây dựng định hướng quy hoạch vị trí, quy mô hệ thống thương mại trong các đề án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp các sở ngành khảo sát, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển Khu Thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp cửa khẩu Hoàng Diệu, Lộc Thịnh và Tân Thành; Nhà làm việc và nhà ở cho các lực lượng chức năng tại cửa khẩu và lối mở biên giới theo quy hoạch đã được phê duyệt và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, 2026-2030.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch và quảng bá hình ảnh du lịch tại các sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của tỉnh, đặc biệt là trên các nền tảng số do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý và khai thác.

Phối hợp cung cấp thông tin và quản lý hoạt động thương mại điện tử của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp, tham gia đoàn kiểm tra liên ngành đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu;

Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh xây dựng hoàn thiện Website của các đơn vị có tích hợp các dịch vụ như đặt phòng khách sạn, tour trực tuyến và thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt...

Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh thu hút đầu tư, triển khai xây dựng các sản phẩm du lịch, sản phẩm quà tặng du lịch đặc trưng của tỉnh phục vụ khách du lịch khi đến Bình Phước.

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch. Đặc biệt là khơi thông tuyến du lịch sinh thái, về nguồn tại 03 huyện biên giới và tuyến du lịch quốc tế qua cửa khẩu quốc tế Hoa Lư (tour du lịch Caravan).

10. Cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường

Sử dụng một cách hợp lý, có hiệu quả nguồn kinh phí được Tổng cục Hải quan cấp đề đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc của các đơn vị trực thuộc, địa điểm kiểm tra hàng hóa tại cửa khẩu và đề xuất Tổng cục Hải quan trang cấp thiết bị chuyên dụng nhằm phục vụ có hiệu quả hoạt động Hải quan tại cửa khẩu.

Rà soát, kiến nghị Tổng cục Hải quan, UBND tỉnh điều chỉnh, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết nhằm rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan phục vụ doanh nghiệp.

Thường xuyên hướng dẫn, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa để doanh nghiệp được biết.

Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các Chi cục Hải quan tại các cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới.

Thực hiện kiểm soát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các hoạt động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong địa bàn hoạt động hải quan.

Cục Quản lý thị trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan, các ngành chức năng nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, TMĐT, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng vi phạm sở hữu công nghiệp,.. đảm bảo ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban quản lý các cửa khẩu

Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương phát triển các cảng cạn, Trung tâm dịch vụ logistics gắn với các Khu công nghiệp, cửa khẩu theo quy hoạch, dự án thu hút đầu tư đã được phê duyệt.

Phối hợp triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư: chợ cửa khẩu, hệ thống cấp điện, nước, thông tin liên lạc, kênh thoát nước. Hoàn chỉnh các tuyến đường trong khu kinh tế cửa khẩu nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đã đầu tư.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hút, kêu gọi đầu tư; đôn đốc các doanh nghiệp triển khai nhanh các dự án đầu tư tại Khu Kinh tế cửa khẩu Hoa Lư.

Phối hợp các sở, ngành thực hiện tốt công tác điều phối, đẩy mạnh các hoạt động giao thương phát triển thương mại biên giới theo Quyết định số 45/2013/QĐ - TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền.

12. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại tại khu vực cửa khẩu; phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế và UBND các huyện biên giới tăng cường hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tại khu vực biên giới, các cửa khẩu của tỉnh.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp Việt Nam – Campuchia và các nước thứ 3.

Hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực tỉnh nhằm duy trì kim ngạch xuất khẩu tại các thị trường trọng điểm, truyền thống; mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường mới, thị trường mới, tiềm năng; Phối hợp tổ chức, tham gia đoàn XTTM tại thị trường nước ngoài, tập trung vào các thị trường có tiềm năng và nhập khẩu nhiều sản phẩm của tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối giao thương, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư thông qua các hội nghị giao thương, tham gia gian hàng Hội chợ - triển lãm trực tiếp và trực tuyến với các đối tác trong và ngoài nước.

13. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Phước

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán xây dựng và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, phát triển các dịch vụ thanh toán điện tử, hoàn thiện hệ thống thanh toán điện tử phục vụ nhu cầu giao dịch thương mại điện tử của tổ chức, cá nhân.

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền, quảng bá, vận động, hướng dẫn, giới thiệu về các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt cho người sử dụng thẻ, đơn vị chấp nhận thẻ và lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt; Phát triển, hợp lý hóa mạng lưới ATM (máy rút tiền tự động), POS (máy chấp nhận thanh toán thẻ) đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

Căn cứ vào tình hình phát triển tại các cửa khẩu, khu vực biên giới và nhu cầu trao đổi, thanh toán của các thành phần kinh tế, Ngân hàng Nhà nước Chi

nhánh tỉnh tạo điều kiện cho các chi nhánh Ngân hàng thương mại mở rộng mạng lưới và hoạt động phù hợp nhằm cung ứng đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích ngân hàng để đáp ứng nhu cầu giao dịch, thanh toán trong hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp cũng như trao đổi, mua, bán kinh doanh hàng hóa của người dân.

14. Các sở ngành liên quan: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung phối hợp để phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

Xây dựng các chương trình, nhiệm vụ công tác cụ thể nhằm phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG; lồng ghép vào Kế hoạch và Chương trình hành động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chủ động bố trí kinh phí từ nguồn NSNN tỉnh giao và NSNN địa phương, nguồn XHH để triển khai thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành chỉ đạo phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG theo điều kiện và tình hình thực tế tại địa phương trong xây dựng các đề án quy hoạch xây dựng. Quy hoạch, bố trí quỹ đất để phát triển; chủ động phối hợp trong kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển hệ thống thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn. Xem xét, lựa chọn mô hình, cách thức tổ chức các hoạt động thương mại dịch vụ về đêm để triển khai phù hợp, nhằm khai thác hiệu quả yêu cầu phát triển kinh tế tại địa phương.

- UBND các huyện biên giới (Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập) xây dựng cơ chế phối hợp với các huyện biên giới giáp biên thuộc vương quốc Campuchia. Tăng cường mối quan hệ truyền thông, phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cư dân biên giới trong hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và các hoạt động giao thương, đầu tư phát triển thương mại biên giới, phát triển kinh tế địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn cần tháo gỡ, cần kịp thời báo cáo, đề xuất Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.